TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ	*Sông Hinh, ngày 10 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Chu Văn D, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Chu Văn D, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên và Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Có 06 con chung tên Chu Việt H, sinh ngày 10/01/2002 (đã thành niên và có khả năng lao động), Chu Việt Ch sinh ngày 17/05/2003 (đã thành niên và có khả năng lao động), Chu Việt H1, sinh ngày 28/3/2005 (đã thành niên và có khả năng lao động), Chu Việt Th, sinh ngày 15/4/2007, Chu Việt N, sinh ngày 01/01/2014 và Chu Yến Nh, sinh ngày 24/12/2017. Giao con chung tên Chu Việt Th, sinh ngày 15/4/2007, Chu Việt N, sinh ngày 01/01/2014

và Chu Yến Nh, sinh ngày 24/12/2017 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động, ông D cấp dưỡng nuôi con 1.200.000 đồng/tháng/con kể từ tháng 01/2025 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi cần thiết, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

* *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Ông Chu Văn D tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, tổng cộng 300.000đ được tính trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001992 ngày 26/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Ông D đã thi hành xong phần án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Sông Hinh (02);
- TAND tỉnh Phú Yên;
- CCTHADS huyện Sông Hinh;
- UBND xã Đắk RLa, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bàn Thị Tiên